

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STNMT-QLMT

Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2024

V/v đăng tải kết quả quan trắc chất lượng
môi trường nước, không khí trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ban biên tập Trang thông tin điện tử Sở tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường.*

Xét Báo cáo số 181/BC-TTKT ngày 31/10/2024 của Trung tâm Kỹ thuật
tài nguyên và môi trường về kết quả quan trắc chất lượng môi trường tháng 10
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban biên tập Trang thông tin
điện tử Sở tài nguyên và Môi trường công khai kết quả quan trắc chất lượng
môi trường nước và chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,
tháng 10 năm 2024. (đính kèm nội dung công khai)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Tuấn

NỘI DUNG CÔNG KHAI

(Kèm theo Công văn số /STNMT-QLMT ngày / /2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Nội dung 1: CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH, THÁNG 10 NĂM 2024

Thời gian quan trắc: ngày 02/10/2024.

1. Huyện Cầu Kè

Chất lượng nước mặt môi trường nền tại xã An Phú Tân, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh (NM₀₃): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B-Bảng 2). Riêng thông số TSS vượt nhẹ 1,38 lần so với mức B-Bảng 2, Coliform vượt 3,2 lần so với mức D-Bảng 2 và thông số DO chỉ đạt mức C-Bảng 2. Cụ thể:

+ pH:	6,88	
+ DO:	4,21	mg/L
+ TSS:	137,8	mg/L
+ COD:	KPH	
+ BOD ₅ :	1,1	mg/L
+ NH ₄ ⁺ (tính theo N):	0,163	mg/L
+ Cl ⁻ :	11,7	mg/L
+ NO ₂ ⁻ (tính theo N):	0,030	mg/L
+ NO ₃ ⁻ (tính theo N):	0,432	mg/L
+ PO ₄ ³⁻ (tính theo P):	0,09	mg/L
+ Tổng dầu, mỡ:	0,7	mg/L
+ Coliform:	2,4.10 ⁴	MPN/100mL

Chất lượng nước mặt môi trường nền tại Thượng nguồn sông Cầu Kè (NM₀₄): đa số các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B-Bảng 2). Riêng thông số TSS vượt mức B-Bảng 2 là 2,53 lần và thông số DO chỉ đạt mức C-Bảng 2. Cụ thể:

+ pH:	6,94	
+ DO:	4,17	mg/L
+ TSS:	253,0	mg/L
+ COD:	7,5	mg/L
+ BOD ₅ :	1,0	mg/L
+ NH ₄ ⁺ (tính theo N):	0,147	mg/L
+ Cl ⁻ :	8,3	mg/L
+ NO ₂ ⁻ (tính theo N):	0,030	mg/L
+ NO ₃ ⁻ (tính theo N):	0,470	mg/L

- + PO₄³⁻ (tính theo P): 0,06 mg/L
- + Tổng dầu, mỡ: 0,6 mg/L
- + Coliform: 4,3.10³ MPN/100mL

2. Huyện Càng Long

Chất lượng nước mặt môi trường nền tại Xã Đức Mỹ, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, về phía bắc 700m gần vị trí hợp lưu với sông Cổ Chiên (NM₀₁): đa số các thông số quan trắc đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B-Bảng 2). Riêng thông số DO chỉ đạt mức D-Bảng 2. Cụ thể:

- + pH: 6,83
- + DO: 3,66 mg/L
- + TSS: 80,0 mg/L
- + COD: 6,7 mg/L
- + BOD₅: 1,7 mg/L
- + NH₄⁺ (tính theo N): 0,147 mg/L
- + Cl⁻: 10,0 mg/L
- + NO₂⁻ (tính theo N): 0,037 mg/L
- + NO₃⁻ (tính theo N): 0,342 mg/L
- + PO₄³⁻ (tính theo P): 0,08 mg/L
- + Tổng dầu, mỡ: 0,8 mg/L
- + Coliform: 2,4.10³ MPN/100mL

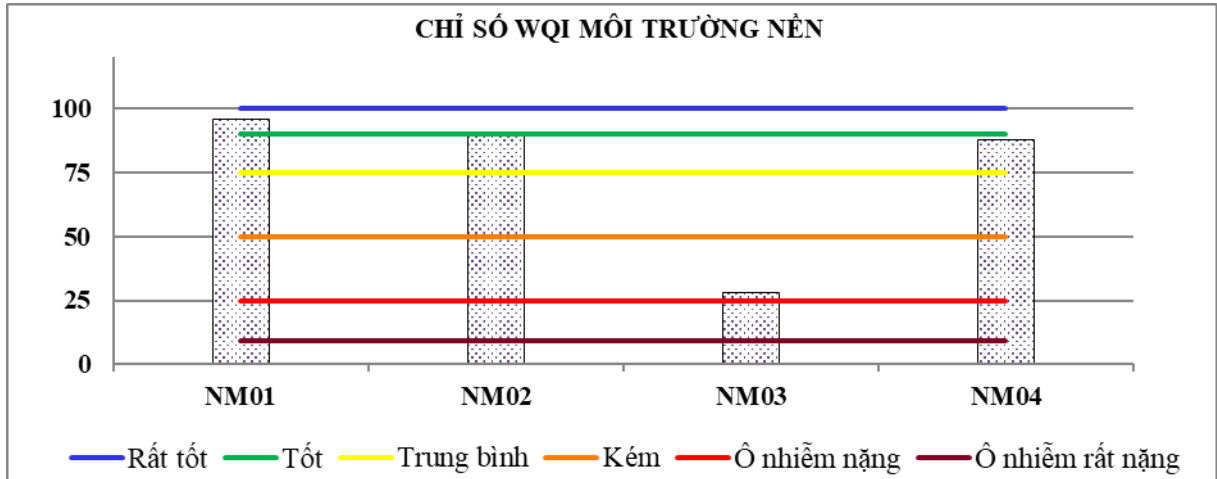
Chất lượng nước mặt môi trường nền tại Trước cầu Cái Hóp (NM₀₂): đa số các thông số quan trắc đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B-Bảng 2). Riêng thông số TSS vượt nhẹ 1,35 lần so với mức B-Bảng 2 và thông số DO chỉ đạt mức C-Bảng 2. Cụ thể:

- + pH: 6,74
- + DO: 4,55 mg/L
- + TSS: 134,8 mg/L
- + COD: KPH
- + BOD₅: 1,2 mg/L
- + NH₄⁺ (tính theo N): 0,201 mg/L
- + Cl⁻: 10,3 mg/L
- + NO₂⁻ (tính theo N): 0,034 mg/L
- + NO₃⁻ (tính theo N): 0,451 mg/L
- + PO₄³⁻ (tính theo P): 0,10 mg/L
- + Tổng dầu, mỡ: 0,4 mg/L
- + Coliform: 2,4.10³ MPN/100mL

3. Chỉ số chất lượng nước WQI

Chỉ số chất lượng nước mặt môi trường nền đợt tháng 10/2024: Chỉ số chất lượng

nước (WQI_VN) tại vị trí Xã Đức Mỹ, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, về phía bắc 700m gần vị trí hợp lưu với sông Cổ Chiên (NM₀₁) đạt mức rất tốt; tại vị trí Trước cầu Cái Hóp (NM₀₂) và Thượng nguồn sông Cầu Kè (NM₀₄) đạt mức tốt; tại vị trí Xã An Phú Tân, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh (NM₀₃) đạt mức kém.



Đính kèm kết quả quan trắc môi trường nước mặt tại các huyện:
[Ket qua quan trac mt nuoc mat thang 10 2024.doc](#)

Nội dung 2: CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH THÁNG 10 NĂM 2024

Thời gian quan trắc: ngày 02/10/2024.

1. Huyện Trà Cú

Chất lượng không khí môi trường nền tại vùng đồng bằng xã Phước Hưng, huyện Trà Cú (K₀₂): tất các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Cụ thể:

+ Nhiệt độ:	28,5	°C
+ độ ẩm:	75,9	%
+ Tốc độ gió:	0,6	m/s
+ Tiếng ồn:	58,5	dBA
+ Bụi lơ lửng (TSP):	55	µg/Nm ³
+ SO ₂ :	KPH	
+ NO ₂ :	KPH	
+ CO:	KPH	

2. Huyện Duyên Hải

Chất lượng không khí môi trường nền tại Khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải (K₀₁): tất các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Cụ thể:

+ Nhiệt độ:	29,6	°C
+ độ ẩm:	77,7	%
+ Tốc độ gió:	0,6	m/s
+ Tiếng ồn:	60,2	dBA
+ Bụi lơ lửng (TSP):	119	µg/Nm ³
+ SO ₂ :	KPH	
+ NO ₂ :	KPH	
+ CO:	KPH	

Đính kèm kết quả quan trắc môi trường không khí tại các huyện:
[Ket qua quan trac mt khong khi thang 10 2024.docx](#)